



---

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**  
**NĂM 2016**

---

---

**Hà Nam, tháng 4 năm 2017**

## **NỘI DUNG**

I. Thông tin chung

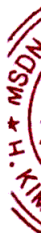
II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/01/2017.
- Vốn điều lệ: 1.090.561.920.000 đồng
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 03513 851 323 - Fax: 03513 851 320
- Website : [www.vicembutson.com.vn](http://www.vicembutson.com.vn) Email: [butsonhc@hn.vnn.vn](mailto:butsonhc@hn.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu: BTS

### 2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam), tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng.

Theo quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, ngày 23/03/2006 Bộ xây dựng đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối với tên gọi Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn.

Thực hiện các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007, Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Theo quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn. Ngày 28/07/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây

chuyên 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 25/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,2 tỷ đồng theo quyết định số 707/QĐ-BUSOCO-HĐQT.09 do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép. Ngày 21/10/2013, dự án tiếp tục được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án dây chuyền 2 từ 3.338,2 lên 3.988,2 tỷ đồng theo quyết định số 638/QĐ-BUSOCO-HĐQT. Ngày 21/12/2015, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong toàn bộ dự án dây chuyền 2 với giá trị là 3.728,7 tỷ đồng.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất xi măng luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau 20 năm thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm tốt đã khẳng định được vị trí và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của Công ty.

Với sự phấn đấu bền bỉ trong những năm qua, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã được nhận nhiều bằng khen và cờ thi đua của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Xây dựng, Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (28/01/2017) Vicem Bút Sơn đã được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **3.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- + Sản xuất, kinh doanh xi măng, đá vật liệu xây dựng, gạch và các sản phẩm từ xi măng;
- + Xuất khẩu xi măng và clinker;
- + Khai thác đá vôi, đá sét để sản xuất và kinh doanh;
- + Gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia;
- + Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

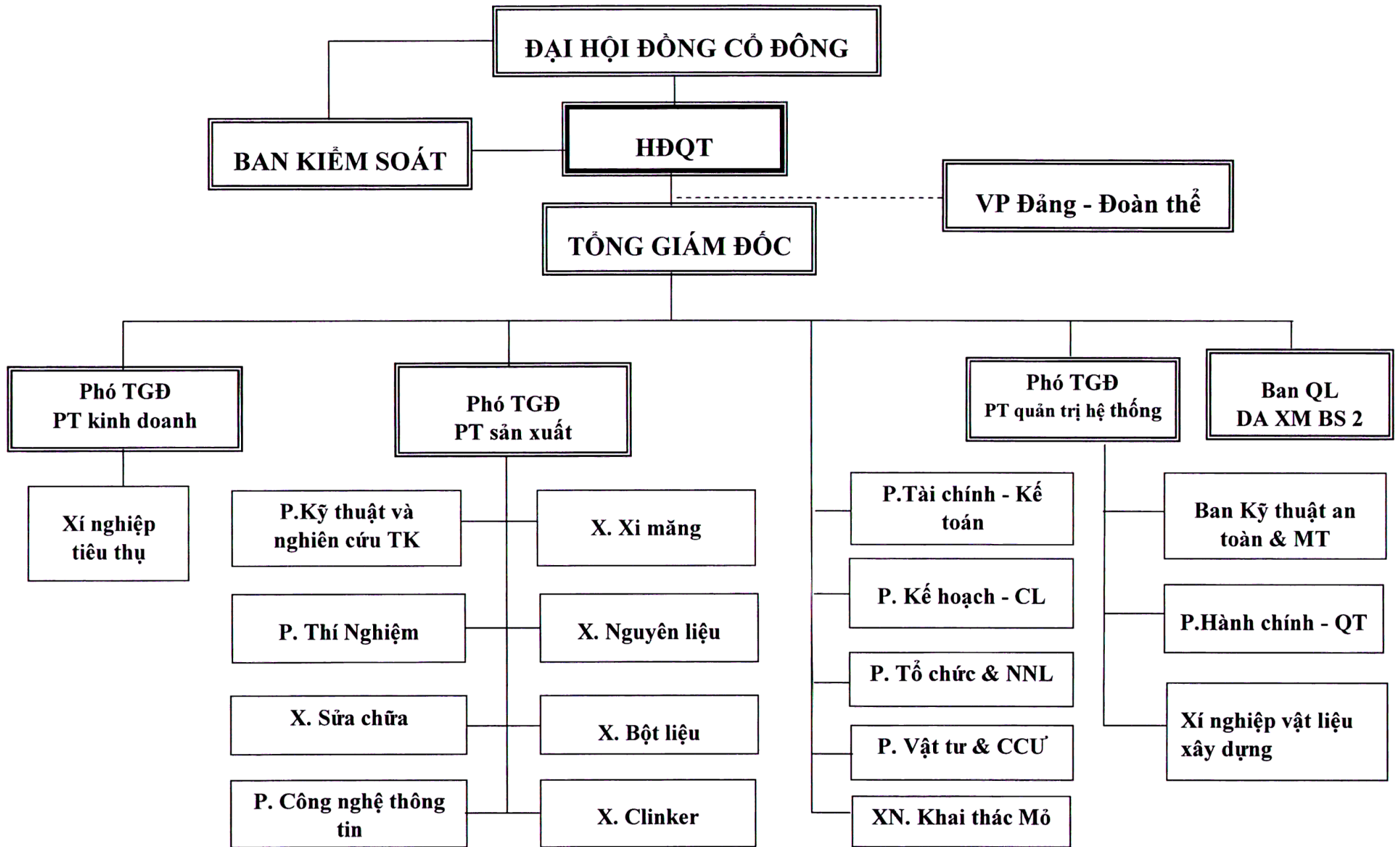
#### **3.2 Địa bàn kinh doanh chính:** Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.



**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**



***Đại hội đồng cổ đông***

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

***Hội đồng quản trị***

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và nghị quyết ĐHĐCĐ. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 07 thành viên.

***Ban kiểm soát***

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

***Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

***Các phòng ban chức năng***

- |                                   |                                  |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| - Phòng Tài chính Kế toán         | - Phòng Tổ chức & Nguồn nhân lực |
| - Phòng Kế hoạch Chiến lược       | - Văn phòng Đảng - Đoàn thể      |
| - Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu TK | - Ban Kỹ thuật an toàn - MT      |
| - Phòng Hành chính quản trị       | - Phòng Thí nghiệm               |
| - Phòng Vật tư và chuỗi cung ứng  | - Phòng Công nghệ Thông tin      |

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý nguồn cung cấp nguyên vật liệu, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, quản lý vật tư, công tác sửa chữa tài sản, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, công tác lao động tiền lương, nhân sự, công tác tài chính kế toán, đời sống người lao động,...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

**Các phân xưởng sản xuất**

- Phân xưởng Nguyên liệu.
- Phân xưởng Bột liệu
- Phân xưởng Sửa chữa.
- Phân xưởng Clinker.
- Phân xưởng Xi măng.

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

**Đơn vị trực thuộc:**

**Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn:** Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

**Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2:** Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn.

**Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn:** Được thành lập theo quyết định số 1125/QĐ-BUSOCO- HĐQT.08 ngày 11/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ khai thác đá vôi, đá sét cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vôi, đá sét vật liệu xây dựng.

**Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn:** Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO- HĐQT ngày 20/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

**5. Định hướng phát triển****5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một nâng cao; đảm bảo lợi ích của các cổ đông; hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

**5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và xuất khẩu sản phẩm sang một số nước trong khu vực.
- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc nhằm phát huy tối đa hiệu quả lao động.
- Thực hiện cải tạo hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền 1 để nâng



cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất.

- Với lợi thế về vị trí địa lý, Công ty đã xác định thị trường Hà Nội là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chính sách khuyến khích đối với cá nhân người lao động trong và ngoài Công ty tiếp thị đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình lớn, công trình xây dựng trọng điểm và các chính sách thưởng khác.

- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng theo hướng triển khai trực tiếp từng khu vực nhỏ, theo từng nhà phân phối, từng nhóm khách hàng.

- Đầu tư tài chính và đầu tư vào một số lĩnh vực khác.

### **5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):**

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

### **5.4 Các rủi ro và quản trị rủi ro:**

- Rủi ro về tỷ giá: Bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý các rủi ro do tác động của sự biến động tỷ giá, Công ty thường xuyên cập nhật tình hình biến động ngoại tệ, xác định các thời điểm mua dự trữ hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính do biến động tỷ giá.

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý, khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính hiện nay, đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Do tình trạng cung lớn hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt, Công ty phải thường xuyên thay đổi chiến lược tiêu thụ. Để

quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng Vicem đang tiêu thụ về mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ....từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	SS TH 2016 với KH 2016	SS TH 2016 với TH 2015
1	Sản lượng sản xuất						
	+ Xi măng sản xuất	Tấn	2.658.553	2.950.000	3.452.640	117%	130%
	+ Clinker sản xuất	Tấn	2.629.440	2.630.000	2.600.491	99%	99%
2	Sản lượng tiêu thụ						
	+ Xi măng tiêu thụ	Tấn	2.757.814	2.950.000	3.563.929	121%	129%
	+ Clinker tiêu thụ	Tấn	680.593	500.000	307.832	62%	45%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.061,579	3.031,500	3.280,951	108%	108%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	147,577	140	165,498	118%	112%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	110,501	116	140,789	121%	127%

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

##### 2.1.1 Hội đồng quản trị

##### 2.1.1.1 Ông PHẠM VĂN NHẬN

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XM Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
- Nơi sinh: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 120 Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.



- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 05/1984 - tháng 12/1990: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty cung ứng VT số 4.
  - + Từ tháng 01/1991 - tháng 09/1993: Phó phòng Kế toán tài chính - Công ty cung ứng vật tư số 4.
  - + Từ tháng 10/1993 - tháng 07/1995: Phó trưởng ban Kế toán tài chính - CN Công ty xi măng Bim Sơn tại Hà Nội
  - + Từ tháng 8/1995 - tháng 10/1999: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư KT xi măng.
  - + Từ tháng 11/1999 - tháng 5/2007: Kế toán trưởng Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng.
  - + Từ tháng 5/2007 - tháng 5/2009: Phó Giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng (từ 7/2007 chuyển thành Công ty Cổ phần Thương mại xi măng).
  - + Từ tháng 7/2007 - tháng 5/2009: UV Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Thương mại xi măng.
  - + Từ tháng 5/2009 - tháng 12/2010: Ủy viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
  - + Từ tháng 5/2009 - tháng 4/2011: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn
  - + Từ tháng 01/2011- tháng 4/2014: Tổ trưởng Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
  - + Từ tháng 8/2011- tháng 4/2014: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
  - + Từ tháng 04/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, UV Hội đồng thành viên Tổng Công ty CN XMVN.
- Số cổ phần nắm giữ: 30.015.746 cổ phiếu

### 2.1.1.2 Ông TRƯƠNG QUỐC HUY

- Chức vụ: UV HĐQT, Tổng Giám Công ty CP XM Vicem Bút Sơn - Miễn nhiệm để chuyển công tác từ ngày 23/12/2016
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1970
- Nơi sinh: Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Lâm - Huyện Ý Yên - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 02, OBT2, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 12/1994 - tháng 4/2001: Chuyên viên làm công tác lao động tiền lương, an toàn lao động Ban quản lý xi măng Bút Sơn, sau là Công ty xi măng Bút Sơn.
  - Từ tháng 5/2001 - tháng 9/2007: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
  - Từ tháng 10/2007 - tháng 12/2007: Quyền Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
  - Từ tháng 1/2008 - tháng 12/2010: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
  - Từ tháng 01/2011 - tháng 7/2011: Phó Giám đốc Công ty xi măng Tam Điệp, từ tháng 6/2011 kiêm nhiệm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
  - Từ tháng 7/2011 - tháng 11/2013: Phó Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
  - Từ tháng 11/2013 - 23/12/2014: Tổng Giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
  - Từ 24/12/2014 đến 23/12/2016: Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn
  - Số cổ phần nắm giữ đến ngày 23/12/2016: 15.000.000 cổ phiếu

### 2.1.1.3 Ông LƯU ĐÌNH CƯỜNG:

- Chức vụ: UV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn (thay ông Trương Quốc Huy từ ngày 6/01/2017)
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/02/1979
- Nơi sinh: Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây

dựng cơ bản

- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 9/2000 - tháng 05/2001: Nhân viên kỹ thuật kế hoạch phòng Kỹ thuật - Hóa nghiệm, Nhà máy Xi măng Sông Đà - Hòa Bình.
  - + Từ tháng 06/2001 - tháng 05/2003: Nhân viên phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 06/2003 - tháng 04/2004: Tổ trưởng Tổ hợp đồng thống kê, phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 05/2004 - tháng 7/2007: Phó phòng kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 8/2007- 01/2011: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Trung tâm tiêu thụ Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 02/2011- 8/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty CP xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 9/2011 - 01/2014: Phó phụ trách, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Mai
  - + Từ tháng 02/2014 - 12/2014: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai
  - + Từ tháng 01/2015 - 05/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
  - + Từ 10/05/2016 - 5/01/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
  - + Từ 06/01/2017 đến nay: UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ Xi măng Vicem Bút Sơn

Ông Lưu Đình Cường là Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thay ông Trương Quốc Huy nắm giữ phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn từ ngày 06/01/2017 (Vốn Nhà nước: 150.000.000.000 đồng tương ứng 15.000.000 cổ phiếu).

#### **2.1.1.4 Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH**

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14 - 06 -1979
- Nơi sinh: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú: Khu phố 4, Lam Sơn, Bím Sơn, Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ 9/2002 - 7/2008: Kỹ sư vận hành, KTV Phòng Điều hành sản xuất, Công ty CP xi măng Bím Sơn
  - + Từ 8/2008 - 10/2011: Phó phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án, Công ty CP xi măng Bím Sơn
  - + Từ 11/2011 - 2/2012: Phó phòng kỹ thuật sản xuất, phụ trách phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty CP xi măng Bím Sơn
  - + Từ 3/2012 - 9/2014: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty Cổ phần xi măng Bím Sơn
  - + Từ tháng 10/2014 - 02/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bím Sơn
  - + Từ 03/2016 - 4/2016: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn Vicem
  - + Từ 22/4/2016 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn Vicem; UV HĐQT Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.000.000 cổ phiếu

#### **2.1.1.5 Ông NGUYỄN THANH TÙNG**

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 18, ngõ 20, Đại La, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 1997 - năm 1998: Tổ trưởng Thị trường - Công ty Kỹ Nghệ thực phẩm Việt Nam
  - + Từ năm 1998 - 31/8/2003: Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam



+ Từ ngày 01/9/2003 - tháng 11/2005: Chuyên viên Phòng Đầu tư xây dựng - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

+ Từ ngày 01/12/2005 - năm 2009: Phó Chánh văn phòng - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ năm 2009 đến 5/4/2015: Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ ngày 6/4/2015 đến nay: UV Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

- Số cổ phần nắm giữ: 11.000.000 cổ phiếu

#### **2.1.1.6 Ông PHẠM TUẤN LONG**

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/2000 - tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội.

+ Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

#### **2.1.1.7 Ông VŨ THẾ HÀ**

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Miễn nhiệm để chuyển công tác từ ngày 22/04/2016

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05 - 06 -1971

- Nơi sinh: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa



- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Phủ Lý - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện, thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1993 - 1995: Công tác tại Nhà máy Dưỡng khí Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội.
  - + Từ 1995 - 1997: Công tác tại Công ty Sợi - Dệt kim Hà nội (Hanoisimex).
  - + Từ tháng 9/1997 - tháng 7/2012: Công tác tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 8/2012 - tháng 4/2014: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.
  - + Từ tháng 4/2014 đến 22/04/2016: UV HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

#### 2.1.1.8 Ông PHẠM VĂN TOẢN

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1957.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liêm Hải - Trục Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, tổ 13B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên.
- Trình độ chính trị: Cao cấp.
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 09/1980 - tháng 08/1985: Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
  - + Từ tháng 09/1985 - tháng 01/2001: Phó Quản đốc, Quản đốc - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
  - + Từ tháng 02/2001 - tháng 08/2001: Kỹ thuật viên xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 09/2001 - tháng 01/2002: Phó Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2002 - tháng 06/2008: Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2008 - tháng 3/2014: UV Ban thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số cổ phần nắm giữ: 5.700.000 cổ phiếu

### 2.1.1.9 Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ hiện tại: UV Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968

- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1990 - tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 03/1993 - tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 10/1995 - tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2001 - tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2007 - tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

- Số Cổ phần nắm giữ: 13.000.000 cổ phiếu

### 2.1.2 Thành viên Ban kiểm soát

#### 2.1.2.1. Ông NGUYỄN VĂN TÂN

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965

- Nơi sinh: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Số 25, ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2

+ Từ tháng 11/1995 - tháng 02/2002: Công tác tại phòng Thị trường, Tổng Công ty xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 03/2002 - tháng 9/2012: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 10/2012 - tháng 7/2014: Phó phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 8/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

#### 2.1.2.2 Ông TRẦN HỮU CHÍ

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam (miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/04/2016).

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1973

- Nơi sinh: Bệnh viện Việt Bun, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, tổ 9, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan thăm dò.
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 11/1996 - tháng 6/1997 : FOREMAN, CHARLIE GROUP thăm dò Dầu khí tại tỉnh Thái Bình cho Công ty GECO - PRAKLA - ANZOIL thuộc Tập đoàn SCHLUMBEGR.
  - + Từ tháng 07/1997 - tháng 08/1998 : Cán bộ kỹ thuật, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 09/1998 - tháng 09/2008 : Đội phó đội khoan nổ mìn, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 09/2008 - tháng 03/2013: Phó Ban Kỹ thuật an toàn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn
  - + Từ tháng 04/2013 - tháng 08/2013: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Ban Kỹ thuật an toàn - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn
  - + Từ tháng 09/2013 đến 22/4/2016: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam

### 2.1.2.3 Ông LÊ TRUNG TIẾN

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2 (miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/04/2016).
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1961
- Nơi sinh: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam
- ĐT liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 04/1983 - tháng 01/1995: Kỹ sư xây dựng Công ty Xây dựng số 05 Thanh Hoá



- + Từ tháng 02/1995 - tháng 12/1996: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 01/1997 - tháng 06/1997: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật XD Công ty xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 07/1997 - tháng 02/1999: Phó quản đốc xưởng Sửa chữa CT Công ty xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 03/1999 - tháng 10/2000: Phó phòng Kinh doanh Tiêu thụ Công ty Xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 11/2000 - tháng 08/2002: Trưởng CN tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Hưng Yên
- + Từ tháng 09/2002 - tháng 07/2004: Tổ phó Tổ Dự án Bút Sơn 2, Công ty Xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 08/2004 - tháng 2/2014: Phó phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn
- + Từ tháng 3/2014 đến 22/4/2016: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

#### 2.1.2.4. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, Phó phòng Kế toán Xí nghiệp tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969.
- Nơi sinh: Đồng Lý - Lý nhân - Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương khánh Thiện -Thành phố Phủ Lý, Hà nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán. Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 08/2000 - tháng 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP Xi măng Vicem Bút sơn - Hà Nam.
  - + Từ tháng 01/2013 - tháng 9/2015: Phó phòng phụ trách phòng kế toán xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
  - + Từ tháng 10/2015 - 9/2016: Phó phòng kế toán tổng hợp xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
  - + Từ tháng 10/2016 đến nay: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp tiêu thụ - Công ty



CP Xi măng Vicem Bút Sơn, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

### 2.1.2.5 Bà HÀ HẢI YẾN

- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Kế toán - Tài chính BQL dự án xi măng Bút sơn 2 (miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 22/04/2016).
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nho Quan - Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, Tổ 7 phường Minh Khai, TP Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng.
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1998 - tháng 10/2006 : Chuyên viên phòng Kế toán Công ty CP XM Bút Sơn.

+ Từ tháng 11/2006 đến 22/4/2016: Phó phòng Kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án XM Bút Sơn, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

### 2.1.2.6 Ông ĐẶNG VŨ HẢI

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986.
- Nơi sinh: Phủ Lý - Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 26, Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/2009 - 12/2011: Nhân viên Kế toán - Công ty CP Sông Đà

Thăng Long, thành phố Hà Nội.

- + Từ tháng 01/2012 - tháng 12/2013: Làm việc tự do
- + Từ tháng 1/2014 đến nay: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
- + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

### **2.1.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc**

#### **2.1.3.1 Ông TRƯƠNG QUỐC HUY**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (miễn nhiệm để chuyển công tác ngày 23/12/2016).

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

#### **2.1.3.2 Ông LƯU ĐÌNH CƯỜNG:**

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn thay Ông Trương Quốc Huy từ ngày 06/01/2017).

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

#### **2.1.3.3 Ông TRẦN TIẾN DŨNG**

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 5/1986 - tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bim sơn.

+ Từ tháng 7/1988 - tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 12/1989 - tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiền, xưởng nguyên liệu Công ty Xi măng Bim Sơn

+ Từ tháng 11/1994 - tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bim Sơn

+ Từ tháng 03/1997 - tháng 01/2001: Quản đốc xưởng nghiền đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 04/2007: Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 5/2007 - tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2008 - tháng 11/2010: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

#### 2.1.3.4 Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970

- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.

+ Từ tháng 10/1995 - tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/1998 - tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/1998 - tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2011 - tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

+ Từ tháng 02/2013 - tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn .

+ Từ tháng 01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

## **2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Ông Vũ Thế Hà - UV HĐQT, thôi UV HĐQT từ ngày 22/4/2016.
- Ông Đỗ Tiên Trình được bổ nhiệm UV HĐQT thay ông Vũ Thế Hà từ ngày 22/04/2016.
- Ông Trương Quốc Huy - UV HĐQT, Tổng giám đốc thôi giữa chức vụ UV HĐQT, Tổng giám đốc từ ngày 23/12/2016.
- Ông Lưu Đình Cường - Phó Tổng giám đốc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ ngày 23/12/2016; Là Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc từ ngày 06/01/2017.

## **2.3 Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:**

### **2.3.1 Số lượng cán bộ công nhân viên:**

- Tại thời điểm 31/12/2016 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 1.376 người, trong đó cán bộ quản lý là 111 người (tính từ phó, trưởng các đơn vị trở lên).

### **2.3.2 Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

## **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:**

### **3.1 Thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền 2**

Hiện nay công tác quyết toán với các nhà thầu đã hoàn thành và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành.

### **3.2 Các dự án khác:**

- Hạng mục công trình hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng: Dự án mạng Lan; Cải tạo nâng cấp đường chuyên dùng vào nhà máy, Lập đề án thăm dò, xin cấp phép và thi công thăm dò trữ lượng mỏ đá làm VLXD tại xã Thanh Sơn; XDCB mỏ đá vôi Liên Sơn, Nhà kho chứa chất thải nguy hại....

- Hạng mục công trình đang thực hiện: Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng Bút Sơn (đã hoàn thiện các thủ tục về công tác chuẩn bị đầu tư. Đang triển khai gói thi công phá dỡ công trình trên đất mua, xây mới tường rào và sửa chữa văn phòng Cảng).

## **4. Tình hình tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,486	0,433
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,163	0,159
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		



	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,665	0,696
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,983	2,291
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	5,210	5,551
	+ Vòng quay tổng tài sản	0,798	0,704
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	0,041	0,047
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	0,032	0,035
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	0,096	0,115
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	0,121	0,130
	+ Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
	+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu)		
	+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cổ phần Nhà nước

Tổng vốn điều lệ là 1.090.561.920.000 đồng, tương đương 109.056.192 cổ phần.

Vốn nhà nước là 867.157.460.000 đồng, tương đương 86.715.746 cổ phần, chiếm 79,51% vốn điều lệ (Đại diện vốn nhà nước do thành viên HĐQT nắm giữ).

### 5.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

#### 5.2.1 Cổ đông trong nước:

\* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 16/3/2017 (thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông thường niên năm 2016), số cổ đông trong nước chiếm 108.913.018 cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 99,87%, bao gồm:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 86.715.746 cổ phần chiếm 79,51% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Cổ đông nội bộ nắm giữ 8.000 cổ phần chiếm 0,00734% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ 359.270 cổ phần chiếm 0,33% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Cá nhân ngoài Công ty nắm giữ 3.766.026 cổ phần chiếm 3,453% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Tổ chức ngoài Công ty nắm giữ 18.063.976 cổ phần chiếm 16,564% tổng số



cổ phần đang lưu hành.

*\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Số 107N Trương Định, P6 Q3, Tp. HCM	Việt Nam	6.437.702	5,90%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, Tp. HCM	Việt Nam	5.556.600	5,10%
3	Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	86.715.746	79,51%

### 5.2.2 Cổ đông nước ngoài

*\* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty, số cổ phiếu cổ đông nước ngoài sở hữu là 143.174 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,13%, bao gồm:

- Cá nhân nắm giữ: 97.418 cổ phần chiếm 0,09% tổng số cổ phần đang lưu hành.
- Tổ chức nắm giữ: 45.756 cổ phần chiếm 0,04 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

*\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	PETER ERIC DENNIS	RM 209, Monterey Place, Soi Paisingtoh, Bangkok Thailand 10110	Australia	71.300	0,065%
2	YEE AUN TONG	No.2 Jalan USJ 4/7,UEP Subang Jaya 47600 Selangor Darul Ehsan Malaysia	Malaysia	9.000	0,008%
3	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	36.700	0,034%
4	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	Japan	6.800	0,006%

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hiện nay Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đang sử dụng nguồn nguyên liệu đá vôi, sét để phục vụ sản xuất xi măng. Các mỏ nguyên liệu của Công ty đều được cấp phép và khai thác theo thiết kế đã được phê duyệt.

### **6.2 Tiêu thụ nước:**

#### **\* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

- Theo giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 159/GP-UBND ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh Hà Nam: Lưu lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất theo ngày là 3.500m<sup>3</sup>/ngày đêm; lượng nước khai thác lớn nhất trong năm: 1.277.000 m<sup>3</sup>/năm. Thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

#### **\* Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:**

- Đối với lượng nước xả thải tại Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và một phần là lượng nước thải từ phòng Thí nghiệm KCS. Tất cả các mẫu nước thải khi quan trắc đều đạt QCVN40:2011 và có các phiếu quan trắc định kỳ hàng năm.

- Việc xây dựng các công trình xử lý nước thải và thực hiện xử lý trước khi xả thải:

+ Nước thải từ quá trình sinh hoạt được qua bể tự hoại, hồ lắng sinh học, chuyển qua hệ thống hồ ga và chảy vào mạng thoát nước chung của Công ty.

+ Nước thải từ quá trình làm mát máy, thiết bị bay hơi, được tuần hoàn qua 02 bể làm mát.

+ Nước từ quá trình vệ sinh các phương tiện vận chuyển... trước khi thải ra môi trường, lượng nước thải này được thu gom vào các hồ thu, qua quá trình lọc dầu, lắng cặn sau đó được đưa ra hệ thống thoát nước mặt chung của nhà máy.

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 1.376 người, với mức lương trung bình là 11 triệu đồng/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức khỏe loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

+ Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh

ngiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con CBCNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

#### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất 8.000 tấn clinker/ngày tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”, theo giấy xác nhận số 04/GXN-TCMT ngày 14/01/2015.

- Đối với biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Công ty đã thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại và vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt, cụ thể:

+ Chất thải rắn thông thường: bao gồm bao bì hỏng, giấy, xi măng đóng rắn, đất đá thải... được thu gom tái sử dụng, phần còn lại được Công ty xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 35.000342.T (cấp lại lần 02 ngày 08/01/2015). Chất thải nguy hại sau khi phân loại được lưu giữ tại kho chứa của Công ty trước khi thuê xử lý.

+ Chất thải sinh hoạt: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh của Công ty và các khu tập thể CBCNV khu vực nhà máy.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

#### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:**

##### **1.1 Sản xuất:**

Sản xuất clinker: 2.600.490 tấn, đạt 99% nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, bằng 99% so với năm 2015.

Sản xuất xi măng: 3.452.640 tấn, đạt 117% nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, tăng 30% so với năm 2015.

##### **1.2 Tiêu thụ sản phẩm:**

Tổng sản phẩm tiêu thụ: 3.871.761 tấn, đạt 112% nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, tăng 13% so với năm 2015. Trong đó:

Tiêu thụ xi măng: 3.563.929 tấn, đạt 121% nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, tăng 29% so với năm 2015.

Tiêu thụ clinker: 307.832 tấn, đạt 62% nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, đạt 45% so với năm 2015.

#### **2. Tình hình tài chính:**



Dvt: **Đồng**

<b>STT</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>820.037.101.658</b>	<b>776.358.456.931</b>
I	Tiền và CK tương đương tiền	149.924.172.454	136.883.098.719
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.244.000.000	55.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	95.454.183.484	55.861.951.797
IV	Hàng tồn kho	545.075.568.612	491.828.179.936
V	Tài sản ngắn hạn khác	25.339.177.108	36.785.226.479
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.256.276.038.234</b>	<b>3.288.874.413.941</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	8.501.077.977	4.044.593.398
II	Tài sản cố định	3.103.473.074.606	3.180.441.416.482
III	Tài sản dở dang dài hạn	59.108.242.119	40.405.291.464
IV	Tài sản dài hạn khác	85.193.643.532	63.983.112.597
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>4.076.313.139.892</b>	<b>4.065.232.870.872</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.709.630.238.221</b>	<b>2.829.894.289.054</b>
I	Nợ ngắn hạn	1.688.883.579.203	1.794.993.002.817
II	Nợ dài hạn	1.020.746.659.018	1.034.901.286.237
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.366.682.901.671</b>	<b>1.235.338.581.818</b>
I	Vốn chủ sở hữu	1.366.682.901.671	1.235.338.581.818
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2	Thặng dư vốn Cổ phần	45.085.114.000	45.085.114.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	99.562.542.163	99.562.542.163
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	131.473.325.508	129.005.655
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>4.076.313.139.892</b>	<b>4.065.232.870.872</b>

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp cơ cấu mô hình tổ chức quản lý chi phí theo chuỗi giá trị (5 công đoạn, 7 phân đoạn) sản xuất, giảm số đầu mỗi đơn vị từ 27 đơn vị (tháng 9/2015) xuống còn 21 đơn vị.

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, Công ty đã bổ sung chương trình phát triển bền vững và sản xuất xanh vào chiến lược phát triển của Công ty.

- Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc,



nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, công tác an sinh xã hội trên địa bàn nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền và nhân dân địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển trong tương lai như sau:

- Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Tăng cường tiếp thị, đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, giảm lượng clinker tồn kho.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đầy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

- Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.

- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Đối với công tác sản xuất: Thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì thời gian hoạt động của máy móc thiết bị, nâng cao được mức nền clinker và xi măng, giảm định mức tiêu hao... Từng bước kiện toàn mô hình tổ chức sản xuất theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn; công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường tiếp tục được duy trì và thực hiện tốt; đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Đối với công tác tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Đối với công tác đầu tư xây dựng: Triển khai quy hoạch vùng nguyên liệu, cấp phép bổ sung, đầu tư xây dựng cơ bản mở đảm bảo chiến lược nguồn nguyên liệu cho sản xuất trong dài hạn; tích cực triển khai các hạng mục xây dựng cơ bản như cải tạo và nâng cấp Cảng Bút Sơn, cải tạo nâng cấp đường chuyên dùng vào nhà máy, lập đề án thăm dò, xin cấp phép và thi công thăm dò trữ lượng mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại xã Thanh Sơn; xây dựng cơ bản mỏ đá vôi Liên Sơn, nhà kho chứa chất thải nguy hại...

- Đối với công tác tiêu thụ: Mặc dù thị trường tiêu thụ xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhưng Công ty đã chủ động triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, sắp xếp lại địa bàn tiêu thụ, tăng cường kiểm soát địa bàn, đổi mới phương pháp và thái độ phục vụ nên đã đạt được sản lượng tiêu thụ xi măng 3.563.929 tấn (cao nhất từ trước đến nay) tăng 29% so với năm 2015.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn đánh giá được thực trạng chất lượng nguồn nhân lực và xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác luân chuyển, quy hoạch cán bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại nghị quyết, quyết định; Tại các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, trước người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông cũng như nghị quyết, quyết định của HĐQT để hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

- HĐQT Công ty đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, thường xuyên bám sát các nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo các đơn vị trong Công ty phối hợp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu ngân sách và nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016. Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện những bước đi trong năm 2017, tiếp tục từng bước nâng cao vị thế Vicem Bút Sơn trong ngôi nhà chung VICEM và trên thị trường cả nước.

- Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng quản trị; Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động.

- Nêu cao trách nhiệm chỉ đạo và quản lý để thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông về sản xuất kinh doanh, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, về quản lý tài chính, nhân lực.



- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng hệ thống quản trị tốt, lành mạnh, đứng vững trước khó khăn thách thức và tiếp tục phát triển.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng của HĐQT, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả cao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư đến từng phòng, ban, phân xưởng, đến từng bộ phận nhằm phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Cải thiện, chăm lo đời sống, thu nhập và nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

Với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội cổ đông trong công tác quản trị các hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục củng cố nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các nhóm giải pháp trọng tâm phù hợp, linh hoạt trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát hoạt động nội bộ, nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1 Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên

Ông Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Quốc Huy	UV HĐQT - TGD điều hành (miễn nhiệm chuyên công tác từ ngày 23/12/2016)
Ông Lưu Đình Cường	UV HĐQT - TGD điều hành từ ngày 6/01/2017.
Ông Vũ Thế Hà	UV HĐQT, thôi là Ủy viên HĐQT từ ngày 22/4/2016.
Ông Đỗ Tiến Trình	UV HĐQT, bắt đầu là Ủy viên HĐQT từ ngày 22/4/2016.
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT
Ông Phạm Văn Toàn	UV HĐQT, Giám đốc XN khai thác mỏ.
Ông Đinh Văn Hải	UV HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược
Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV HĐQT

#### 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.3 Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung hoàn thành xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện từng bước Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- HĐQT đã đề ra chương trình mục tiêu, nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cả năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu

hao vật tư, định mức dự trữ nguyên vật liệu để xác định nhu cầu mua sắm vật tư; Xây dựng kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng, kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, cải thiện nâng cao mác nèn clinker để giảm tỷ lệ clinker trong xi măng, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã đưa ra chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh, chiếm lĩnh các phân khúc thị trường bằng cách đa dạng hóa các chủng loại xi măng, củng cố hệ thống phân phối, thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, đồng thời thực hiện tốt việc phối hợp thị trường với các đơn vị thành viên khác trong Vicem.

- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng báo cáo quản trị nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện công tác quyết toán vật tư, sản phẩm, quyết toán tài chính theo quy định; tăng cường công tác qui hoạch, cấp phép bổ sung các mỏ nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

### **Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết của HĐQT:**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp để xây dựng, xác định các mục tiêu chiến lược phát triển chung của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Định kỳ, HĐQT tổ chức họp để giải quyết những công việc về định hướng phát triển và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Để triển khai có hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ và tổ chức xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề cần giải quyết bằng văn bản, tham dự một số cuộc họp của Ban điều hành..., từ đó ban hành các nghị quyết, quyết định, hoặc định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã ban hành các nghị quyết trong năm 2016 nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty như:

- Nghị quyết về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của từng quý, năm.
- Nghị quyết về phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết về phê duyệt quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021.

- Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy chế trả lương đối với CBCNV trong Công ty.

- Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2016.



- Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Các nghị quyết về công tác cán bộ.
- Nghị quyết về việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra HĐQT đã ban hành các quyết định theo quyền hạn nhiệm vụ đề định hướng và chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý các hoạt động của Công ty.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1 Thành viên Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

Ông Nguyễn Văn Tân	Trưởng ban
Ông Doãn Hữu Phong	Thành viên
Ông Đặng Vũ Hải	Thành viên, bổ nhiệm ngày 22/04/2016
Ông Trần Hữu Trí	Thành viên, miễn nhiệm ngày 22/04/2016
Bà Hà Hải Yến	Thành viên, miễn nhiệm ngày 22/04/2016
Ông Lê Trung Tiến	Thành viên, miễn nhiệm ngày 22/04/2016

### 2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2016, bao gồm 03 thành viên. Ban Kiểm soát đã triển khai dự thảo và họp thông qua để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các KSV nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2016, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.
- BKS thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.
- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.
- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2016.
- Giám sát tình hình thanh quyết toán dự án DC2 và việc theo dõi việc triển khai thực hiện các dự án mới.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của Công ty.
- Giám sát công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc tài chính của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2016, Công ty áp dụng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2016, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

***Ý kiến kiểm toán độc lập***

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lưu Đình Cường**

**2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)**

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>820.037.101.658</b>	<b>776.358.456.931</b>
<b>I -</b>	<b>Tiền và CK tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>149.924.172.454</b>	<b>136.883.098.719</b>
1.	Tiền	111	4	149.924.172.454	136.883.098.719
2.	Các khoản tương đương tiền	112			-
<b>II -</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.244.000.000</b>	<b>55.000.000.000</b>
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.244.000.000	55.000.000.000
<b>III -</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>95.454.183.484</b>	<b>55.861.951.797</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		33.440.144.073	45.847.996.530
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		46.477.576.306	5.369.469.321
5.	Phải thu ngắn hạn khác	136		15.673.514.362	4.781.537.203
6.	D.phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(137.051.257)	(137.051.257)
<b>IV -</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>545.075.568.612</b>	<b>491.828.179.936</b>
1.	Hàng tồn kho	141	4	545.075.568.612	491.828.179.936
<b>V -</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>25.339.177.108</b>	<b>36.785.226.479</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.421.912.277	1.587.712.446
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.453.831.260	33.563.721.180
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		1.463.433.571	1.633.792.853
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.256.276.038.234</b>	<b>3.288.874.413.941</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.501.077.977</b>	<b>4.044.593.398</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	216		8.501.077.977	4.044.593.398
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.103.473.074.606</b>	<b>3.180.441.416.482</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5	3.103.473.074.606	3.179.863.638.704
-	Nguyên giá	222		6.372.233.021.058	6.189.931.451.105
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.268.759.946.452)	(3.010.067.812.401)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	7		577.777.778
-	Nguyên giá	228		1.236.000.000	1.236.000.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.236.000.000)	(658.222.222)
<b>III.</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>	<b>8</b>	<b>59.108.242.119</b>	<b>40.405.291.464</b>
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		59.108.242.119	40.405.291.464
<b>II.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>85.193.643.532</b>	<b>63.983.112.597</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	85.193.643.532	63.983.112.597
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.076.313.139.892</b>	<b>4.065.232.870.872</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

**NĂM 2016**

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.709.630.238.221</b>	<b>2.829.894.289.054</b>
<b>I -</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.688.883.579.203</b>	<b>1.794.993.002.817</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311		294.124.778.399	442.508.951.871
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		69.025.218.164	65.198.732.829
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	15.190.220.706	18.371.918.192
4.	Phải trả người lao động	314		49.678.668.517	58.263.863.531
5.	Chi phí phải trả	315	12	18.642.752.360	35.077.287.648
6.	CK phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	5.200.293.172	3.977.964.416
7.	Vay và nợ ngắn hạn	320	10	1.237.021.647.885	1.171.594.284.330
<b>II -</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.020.746.659.018</b>	<b>1.034.901.286.237</b>
1.	Phải trả dài hạn khác	337		1.015.845.581.041	1.030.856.692.839
2.	Vay dài hạn	338	14		-
3.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.901.077.977	4.044.593.398
<b>B -</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>1.366.682.901.671</b>	<b>1.235.338.581.818</b>
<b>I -</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.366.682.901.671</b>	<b>1.235.338.581.818</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu.	411	15	1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2.	Thặng dư vốn Cổ phần	412		1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		45.085.114.000	45.085.114.000
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418	15	99.562.542.163	99.562.542.163
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15	131.473.325.508	129.055.655
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		129.055.655	(141.255.455.517)
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		131.344.319.853	141.384.461.172
<b>II -</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	434			
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.076.313.139.892</b>	<b>4.065.232.870.872</b>



**2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VND)**

CHỈ TIÊU		Số tiền
1.	<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>3.248.479.855.660</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng</b>	<b>3.248.479.855.660</b>
4.	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>(2.701.080.343.421)</b>
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng</b>	<b>547.399.512.239</b>
6.	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>25.631.124.086</b>
7.	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>(129.642.679.858)</b>
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	(124.754.720.490)
8.	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>(167.303.068.928)</b>
9.	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>(116.991.918.524)</b>
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>159.092.969.015</b>
11.	<b>Thu nhập khác</b>	<b>6.840.427.352</b>
12.	<b>Chi phí khác</b>	<b>(435.802.114)</b>
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>6.404.625.238</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>165.497.594.253</b>
15.	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>(33.813.307.400)</b>
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>131.684.286.853</b>
18.	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.207</b>

**2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>165.497.594.253</b>	<b>147.577.096.909</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
02	Khấu hao TSCĐ		262.405.532.734	264.045.606.105
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(20.628.339.708)	(44.230.015.587)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.937.819.420)	(1.969.540.835)
06	Chi phí lãi vay		124.754.720.490	141.954.614.660
<b>08</b>	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>528.091.688.349</b>	<b>507.377.761.252</b>
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(30.768.467.064)	95.495.427.466
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		(53.247.388.676)	(94.573.333.591)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN)		(160.852.355.205)	175.658.400.279
12	Tăng chi phí trả trước		(23.044.730.766)	(52.459.047.120)
14	Tiền lãi vay đã trả		(126.938.133.400)	(147.007.256.273)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(22.717.163.998)	(5.301.714.027)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(339.967.000)	(290.800.000)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>110.183.482.240</b>	<b>478.899.437.986</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ, các TSDH khác		(221.766.026.250)	(71.060.667.006)
22	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các TSDH khác.		265.100.000	2.700.922.400
23	Tiền chi do vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(55.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		50.756.000.000	
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.696.819.420	1.507.069.787
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(167.048.106.830)</b>	<b>(121.852.674.819)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.556.499.704.255	2.296.118.489.981
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.485.606.300.830)	(2.733.780.881.945)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(987.705.100)	(59.675.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>69.905.698.325</b>	<b>(437.722.066.964)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>13.041.073.735</b>	<b>(80.675.303.797)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>136.883.098.719</b>	<b>217.558.402.516</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>149.924.172.454</b>	<b>136.883.098.719</b>